

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2018/HS-ST**

Ngày 08- 8- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân T.
2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy T**, sinh ngày tháng năm 1980 tại xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần

Duy C, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Âu Thị H, sinh năm 1947; TQ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Đinh Thị D, sinh năm 1960; TQ: Thôn Trước, xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; TQ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy T, sinh năm 1980, ở Thôn N, xã M, huyện H và bà Âu Thị H, sinh ngày 09 tháng 05 năm 1947 là hàng xóm với nhau. Khoảng tháng 03 năm 2018, gia đình T đào móng xây nhà, tuy nhiên bà H cho rằng T xây lấn ra đường ngõ của nhà bà H nên giữa hai gia đình phát sinh mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ ngày 04/04/2018, T đi ăn cỗ về thì thấy bà H đang bế cháu nội đứng ở đường ngõ dẫn vào nhà bà H, sát với nền móng đang xây dựng của nhà T. Khi đó, T nghe tiếng bà H hỏi thợ xây đang xây nhà cho nhà T “trụ này xây rồi có phá đi được không”. Thấy vậy, T đi lên trên nền nhà đang xây, nói về phía bà H “việc của nhà bà à mà bà chõ mõm vào”. Sau đó giữa T và bà H lời qua, tiếng lại. T cho rằng bà H có ý châm chọc mình nên đã cúi xuống nhặt chiếc bàn xoa bằng bằng gỗ có kích thước (28 x 13 x 10)cm của thợ xây đang để trên nền nhà tiến về phía bà H rồi nhảy từ trên nền nhà xuống đường ngõ, đứng đối diện với bà H, T cầm bàn xoa bên tay phải đánh 01 nhát từ trên xuống vào đầu bà H, làm bà H bị chảy máu. Đánh xong, T vút chiếc bàn xoa xuống đất và tiếp tục cãi nhau với bà H, sau đó được anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 ở thôn M, xã M là thợ xây nhà T can ngăn thì T và bà H dừng lại.

Sau khi bị T gây thương tích, bà H được gia đình đưa đến Trạm y tế xã M, huyện H khâu vết thương. Sau đó, do bà H bị đau đầu nên được gia đình đưa đến Bệnh viện E, Hà Nội khám và điều trị từ ngày 04/04/2018 đến ngày 05/4/2018 thì ra viện.

Tại bệnh án số 058 của Trạm y tế xã M, huyện H xác định bà Âu Thị H: *“đến khám 15 giờ 30 phút ngày 04/04/2018, vùng đỉnh đầu lệch sang phải 1cm có một vết thương dài 6cm, sâu 0,5cm bờ nhám nhỏ, chảy máu nhiều”*.

Tại Bệnh án 1808474 ngày 18/5/2018 của Bệnh viện E, Hà Nội xác định: *“Vết thương vùng đầu, chằm (T) đã khâu”*.

Ngày 21/05/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe đối với bà Âu Thị H, thương tích do vật gì gây nên, chiếc bàn xoa do Trần Duy T giao nộp có gây được thương tích cho bà Âu Thị H không?.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8255 ngày 24/5/2018 của Trung tâm giám y Sở y tế Bắc Giang kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 3% (ba phần trăm). Vật gây thương tích do vật cứng gây nên; chiếc bàn xoa do Trần Duy T giao nộp cho Cơ quan điều tra gây được thương tích cho bà H”*.

Sau khi gây thương tích cho bà H, ngày 06 tháng 4 năm 2018, Trần Duy T đã giao nộp cho Công an xã M 01 chiếc bàn xoa bằng gỗ có kích thước (28 x 13 x 10)cm, T xác định là chiếc bàn xoa đã dùng để gây thương tích cho bà Âu Thị H.

Ngày 08/05/2018, Cơ quan điều tra cho bị cáo Trần Duy T thực nghiệm các động tác khi thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả, bị cáo T đã thực hiện thành thực các tư thế, động tác gây thương tích cho người bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Từ hành vi cố ý gây th- ơng tích nêu trên của bị cáo Trần Duy T, tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS-HH ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội Cố ý gây th- ơng tích, theo **Điểm a** khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm, bị cáo Trần Duy T thừa nhận đã có hành vi cố ý gây thương tích nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình nên đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật, về dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Duy T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội □**Cố ý gây th- ong tích**□.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Duy T từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội Cố ý gây th- ong tích, nh- ng cho h- ớng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Trần Duy T cho UBND xã M, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bàn xoa loại dụng cụ xây dựng, chất liệu bằng gỗ, màu ghi xám có dính vữa xi măng, có hai phần là tay cầm và mặt bàn xoa được gắn vào nhau, phần mặt bàn xoa có chiều dài 27,5cm; một đầu có chiều rộng 13cm; một đầu có chiều rộng 8,5cm; phần dày nhất có độ dày là 01cm, phần mỏng nhất là 0,5cm. Phần tay cầm hình chữ C gắn với mặt bàn xoa có chiều dài 17,5cm, rộng 03cm, cao 04cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo vì có mâu thuẫn với gia đình bà Âu Thị H trong khi làm nhà đã có hành vi dùng chiếc bàn xoa bằng gỗ là loại dụng cụ xây dựng (xác định là hung khí nguy hiểm) đánh một nhát vào đầu bà H gây tổn thương cho bà H 3% sức khỏe. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Trần Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có trình độ văn hoá lớp 4/12, đó có hành vi phạm tội cố ý gây thương tích gây cho bị hại tổn hại 3% sức khỏe do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo yêu cầu. Vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Duy T đã bồi thường cho bà Âu Thị H số tiền 2.059.000đ, đến nay bà H không yêu cầu và đề nghị gì về phần bồi thường dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về vật chứng: 01 chiếc bàn xoa loại dụng cụ xây dựng, chất liệu bằng gỗ, màu ghi xám có dính vữa xi măng, có hai phần là tay cầm và mặt bàn xoa được gắn vào nhau, phần mặt bàn xoa có chiều dài 27,5cm; một đầu có chiều rộng 13cm; một đầu có chiều rộng 8,5cm; phần dày nhất có độ dày là 01cm, phần mỏng nhất là 0,5cm. Phần tay cầm hình chữ C gắn với mặt bàn xoa có chiều dài 17,5cm, rộng 03cm, cao 04cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Duy T **06 (Sáu)** tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Trần Duy T cho UBND xã M, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bàn xoa loại dụng cụ xây dựng, chất liệu bằng gỗ, màu ghi xám có dính vữa xi măng, có hai phần là tay cầm và mặt bàn xoa được gắn vào nhau, phần mặt bàn xoa có chiều dài 27,5cm; một đầu có chiều rộng 13cm; một đầu có chiều rộng 8,5cm; phần dày nhất có độ dày là 01cm, phần mỏng nhất là 0,5cm. Phần tay cầm hình chữ C gắn với mặt bàn xoa có chiều dài 17,5cm, rộng 03cm, cao 04cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Trần Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.

